HỘI DI SẢN VĂN HÓA

MỘT LỰC LƯỢNG XÃ HỘI ĐÔNG ĐẢO, ĐẦY TÂM HUYẾT, NÒNG CỐT TRONG VIỆC BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

(Bài phát biểu của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin tại Đại hội thành lập Hội Di sản văn hóa Việt Nam, ngày 26/6/2004 tại Bảo tàng Hồ Chí Minh)

TS. PHẠM QUANG NGHỊ*

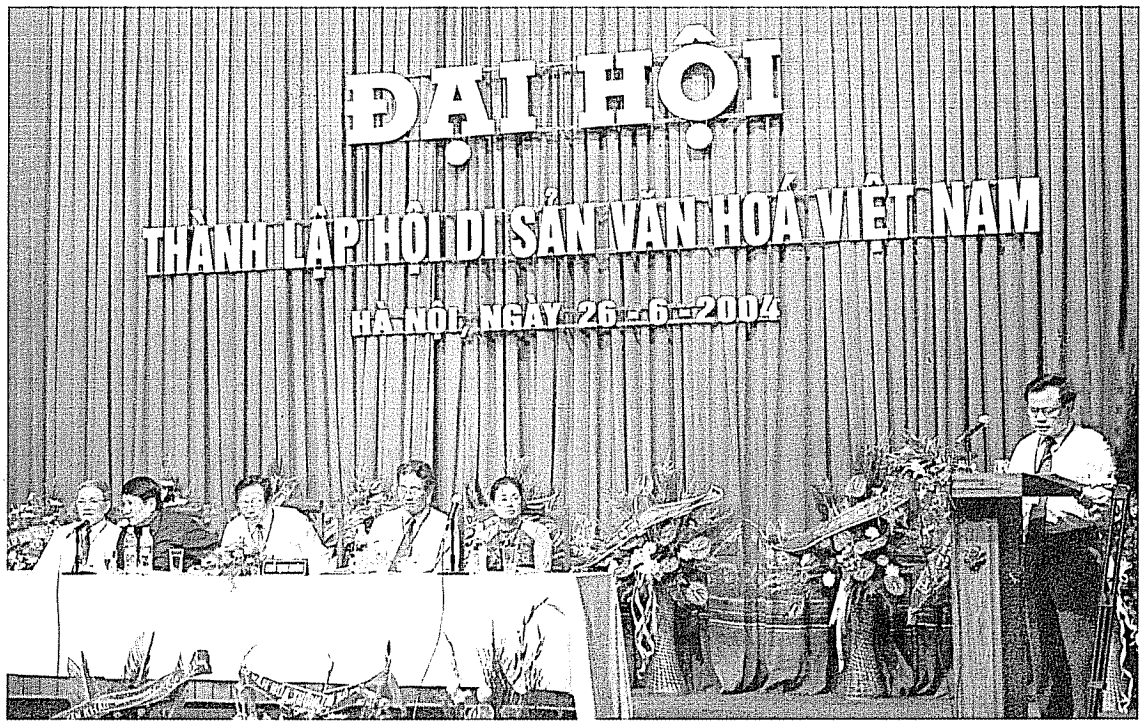

Đại hội thành lập Hội Di sản văn hóa Việt Nam - Ảnh: Hải Ninh

Ñòa chung niềm vui với các đồng chí, hôm nay tôi rất vui mừng đến dự Đại hội thành lập Hội Di sản văn hóa Việt Nam, một sự kiện văn hóa, xã hội quan trọng và mang nhiều ý nghĩa đối với sự nghiệp bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc.

Thay mặt Ban Cán sự Đảng và Lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin, tôi nhiệt liệt chào mừng các vị đại biểu đại diện cho đội ngũ những người hoạt động nghề nghiệp, những người nhiệt tình, tâm huyết với di sản văn hóa dân tộc về dự Đại hội. Sự có mặt đông đảo của các đồng chí trong Đại hội này thể hiện lòng yêu nước, sự quan

* BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

tâm, hưởng ứng của đông đảo nhân dân cả nước trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII và Luật Di sản văn hóa.

Tôi xin nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đại diện các Bộ, ngành, các đoàn thể, tổ chức đã tới dự Đại hội.

Hơn 60 năm qua, kể từ khi Đề cương văn hóa ra đời cho đến nay, Đảng ta luôn luôn quan tâm và có quan điểm nhất quán về vai trò, vị trí của di sản văn hóa trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Vấn đề huy động rộng rãi lực lượng xã hội tham gia bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc luôn là nội dung quan trọng trong các chủ trương về văn hóa của Đảng là: "xây dựng một nền văn hóa theo hướng dân tộc – khoa học - đại chúng", "xây dựng một nền văn hóa với nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc", "xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc".

Thể chế hóa các chủ trương của Đảng về công tác di sản văn hóa, ngay sau khi giành được chính quyền về tay nhân dân, năm 1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 65-SL quy định việc bảo tồn cổ tích trong toàn cõi Việt Nam. Sau đó, năm 1957, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 519/TTg quy định thể lệ bảo tồn cổ tích. Đến năm 1984, Hội đồng Nhà nước ban hành Pháp lệnh Bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hóa và danh lam, thắng cảnh.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta càng quan tâm hơn và đặc biệt coi trọng công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, với quan điểm "di sản văn hóa là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta", tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa X đã thông qua Luật Di sản văn hóa, trong đó tiếp tục khẳng định mục tiêu "tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước" đi đôi với "nâng cao trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa".

Như vậy, để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, đáp ứng nhu cầu về văn hóa ngày càng cao của nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và đóng góp vào kho tàng di sản văn hóa của thế giới, Đảng và Nhà nước ta đã chỉ rõ : Cần có sự tham gia và phát huy sức mạnh của hai lực lượng, đồng thời cần có sự phối hợp, thống nhất của hai phương diện, đó là : Nâng cao trách nhiệm quản lý của Nhà nước và trách nhiệm, đóng góp của nhân dân.

Với tinh thần đó, nhận thức của xã hội thời gian qua đã có nhiều thay đổi. Đến nay di sản văn hóa không chỉ được coi là tài sản có giá trị giáo dục truyền thống mà còn là một nguồn lực to lớn góp phần phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Đồng thời di sản văn hóa cũng là một lĩnh vực được quan tâm đặc biệt, huy động được nhiều đóng góp của nhân dân và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhiều văn bản quản lý Nhà nước về di sản văn hóa đã được ban hành; nhiều đề tài khoa học, dự án bảo tồn các di sản văn hóa thuộc nhiều lĩnh vực được thực hiện; nhiều loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống được khôi phục, bảo tồn, khai thác và phát huy ...

Đến nay đã có 378 dự án nghiên cứu, sưu tầm và một khối lượng lớn phim, ảnh, băng đĩa hình, đầu sách về di sản văn hóa phi vật thể được thực hiện. Đặc biệt là việc sưu tầm hàng trăm sử thi của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên với kinh phí lên hàng chục tỷ đồng. Nhiều làng nghề thủ công truyền thống được phát huy và bước đầu có vị trí trong nền kinh tế như : Gốm Bát Tràng, gốm Đồng Nai, lụa Hà Đông, chạm khảm Đồng Kỵ ...

Sau nhiều nỗ lực của Nhà nước và nhân dân ta, kho tàng di vật, cổ vật đã được bổ sung lên tới 2,4 triệu hiện vật, đang được bảo quản, trưng bày và phát huy tác dụng trong 116 bảo tàng. Nhiều bảo tàng đã được chỉnh lý, nâng cấp trưng bày, nhiều bảo tàng mới được xây dựng. Đã có 2.727 trên tổng số 40.000 di tích, thắng cảnh đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia. Trong 5 năm qua đã có hàng trăm ngàn di vật văn hóa có giá trị được điều tra, sưu tầm, làm giàu cho kho tàng văn hóa dân tộc. Hàng loạt cuộc khai quật có giá trị được thực hiện như ở Lung Leng, Lam Kinh, Cố đô Huế ..., khai quật 5 con tầu cổ bị chìm ở biển Việt Nam. Đặc biệt là việc khai quật khảo cổ tại khu vực Ba Đình

Sự hội tụ của Tâm và Tưởng (Chủ tịch danh dự Nguyễn Khánh và Chủ tịch Hội Lưu Trần Tiêu)
Ảnh: Hải Ninh

(Hà Nội) với diện tích gần 20.000 m2 đã thu được một khối lượng hiện vật hết sức phong phú và quý giá về thời đại Tiền Thăng Long và các thời đại sau đó, cung cấp những thông tin có giá trị về lịch sử nghìn năm Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội.

Trong những năm vừa qua, chúng ta đã có 6 di sản văn hóa được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới, trong đó Nhã nhạc cung đình Huế được UNESCO công nhận là *Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại*. Sự công nhận của UNESCO vừa làm tăng thêm lòng tự hào, vừa nâng cao ý thức trách nhiệm đối với việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa ở nước ta.

Công tác xã hội hóa văn hóa trong lĩnh vực di sản văn hóa đã và đang thu được những kết quả to lớn góp phần tăng cường nguồn lực cho sự nghiệp di sản văn hóa. Trong khoảng 5 năm qua, tổng kinh phí đóng góp của các lực lượng xã hội đầu tư cho văn hóa đã lên tới trên 5.000 tỷ đồng, trong đó riêng bảo tồn, bảo tàng là khoảng 460 tỷ đồng. Đó là chưa đề cập đến sự đóng góp không thể kể hết, không thể tính hết về trí tuệ, công sức của đông đảo các tầng lớp nhân dân cho sự nghiệp bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc cũng còn nhiều bất cập. Nguy cơ thất truyền, mai một của nhiều loại di sản văn hóa phi vật thể và sự xuống cấp của các di tích vẫn ở mức báo động; việc phát huy giá trị của các lễ hội truyền thống còn nhiều hạn chế, hiện tượng thương mại hóa trong tổ chức lễ hội chưa ngăn chặn được một cách hiệu quả; sự hạn hẹp về kinh phí để bổ sung hiện vật cho bảo tàng; nạn trộm cắp, buôn lậu cổ vật, mua bán, vận chuyển trái phép cổ vật ra nước ngoài vẫn diễn biến phức tạp; tình trạng lấn chiếm di tích, danh lam, thắng cảnh đang lan rộng trên quy mô toàn quốc, chưa khắc phục được; hiện tượng xây dựng trái phép, tu bổ sai nguyên tắc vẫn còn nhiều, chưa có biện pháp giải quyết hữu hiệu. Nói tóm lại, là sự chưa tương xứng giữa yêu cầu, nhiệm vụ, lòng mong muốn với điều kiện, khả năng về mọi mặt để

thực hiện nhiệm vụ trên.

Là tổ chức xã hội - nghề nghiệp có phạm vi hoạt động trong toàn quốc, tập hợp các tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động nghề nghiệp hoặc có tâm huyết với di sản văn hóa dân tộc, Hội Di sản văn hóa Việt Nam sẽ có vai trò to lớn trong việc nâng cao trách nhiệm của nhân dân và huy động nhân dân tham gia sự nghiệp bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Tôi ủng hộ mạnh mẽ tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ mà Hội đã tự xác định trong dự thảo Điều lệ trình Đại hội. Tôi cũng nhiệt liệt hoan nghênh phương hướng, nhiệm vụ mà các đồng chí đã nêu trong Chương trình hoạt động của Hội.

Để có thể thực sự trở thành một tổ chức, một lực lượng xã hội đông đảo và rộng rãi giúp Đảng, Nhà nước huy động các nguồn lực trong toàn xã hội tham gia công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc theo đúng tôn chỉ, mục đích đã xác định và thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra, tôi xin nêu một số vấn đề để Đại hội thảo luận :

Trước mắt, Hội cần tập trung xây dựng và phát triển hội viên, củng cố về tổ chức, chú trọng công tác xây dựng cơ sở Hội, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt, nòng cốt tại các tổ chức Hội; xây dựng và phát triển các nguồn tài chính giúp Hội hoạt động. Cần chú ý hướng mọi hoạt động về cơ sở, sâu sát, nắm chắc tình hình diễn biến ở cơ sở để kịp thời phản ánh và đề xuất với Đảng, Nhà nước và với Bộ Văn hoá - Thông tin về tình hình, nhiệm vụ bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa trong nhân dân.

Hội cần làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho hội viên, cho nhân dân về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nhất là các chủ trương, chính sách có liên quan trực tiếp đến công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, góp phần làm cho toàn xã hội nhận thức đúng, từ đó có thái độ ứng xử đúng với di sản văn hóa hiện có, ngay từ trong mỗi gia đình, dòng họ, làng, xã, đồng thời có ý thức trách nhiệm hơn đối với việc xây dựng những giá trị văn hóa hôm nay của toàn xã hội để có thể trở thành di sản văn hóa mai sau của đất nước.

Trong hoạt động của mình, Hội cần có kế hoạch cụ thể, có những đóng góp thiết thực đối với công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa trong lĩnh vực di sản văn hóa. Đồng thời có kế hoạch nghiên cứu, tham gia ý kiến với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về cơ chế quản lý, sử dụng hiệu quả các khoản đóng góp của nhân dân. Làm sao để vừa khuyến khích được nhân dân tích cực đóng góp tiền của, công sức cho sự nghiệp di sản văn hóa, vừa đảm bảo được yêu cầu về chuyên môn và kỷ cương trong công tác quản lý di sản văn hóa.

Vấn đề giới thiệu di sản văn hóa của nước ta với thế giới, tạo điều kiện để bạn bè quốc tế hiểu nhiều hơn về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam, để đồng bào ta ở nước ngoài có điều kiện tìm hiểu và tham gia vào sự nghiệp bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc, đồng thời chọn lọc giới thiệu di sản văn hóa thế giới để nhân dân trong nước có điều kiện tiếp cận cũng là một nội dung cần chú ý.

Di sản văn hóa là một bộ phận cực kỳ quan trọng của nền văn hóa mỗi một dân tộc. Trải qua mấy ngàn năm lịch sử, dân tộc ta đã tích lũy được một kho tàng di sản văn hóa rất đáng tự hào. Dân ta luôn là một lực lượng quan trọng, cốt yếu xây dựng kho tàng này. Di sản văn hóa Việt Nam được xây dựng, bảo tồn và phát huy qua bao đời nay chủ yếu do công sức, tiền của, lòng nhiệt tâm của các thế hệ người Việt Nam. Tinh thần và ý thức đó cũng là truyền thống, là di sản của dân tộc ta.

Tôi mong muốn rằng, Hội Di sản văn hóa Việt Nam sẽ là tổ chức tham gia tích cực vào việc bảo tồn, phát huy truyền thống vô cùng quý báu và đẹp đẽ đó của dân tộc ta.

Tôi tin tưởng rằng, với lòng nhiệt tình, tâm huyết của mình, các hội viên Hội Di sản văn hóa Việt Nam sẽ phát huy tốt sức mạnh nội lực để hoàn thành phương hướng, nhiệm vụ và thực hiện tốt tôn chỉ, mục đích của Hội đã đề ra.

Thay mặt cho Ban Cán sự và Lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin, xin chúc Đại hội thành lập Hội Di sản văn hóa Việt Nam thành công tốt đẹp !

Chúc Hội Di sản văn hóa Việt Nam ngày càng phát triển, tích cực đóng góp, xứng đáng là lực lượng xã hội đông đảo và đầy tâm huyết, đóng vai trò nòng cốt trong việc giúp Đảng và Nhà nước huy động các nguồn lực trong xã hội tham gia công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc!

P.Q.N